

Số: 1245/BC-UBND

Xã Trần Phán, ngày 11 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Trần Phán, giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2026

Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW; Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15; Kế hoạch số 035/KH-UBND ngày 04/8/2025 của UBND tỉnh Cà Mau về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo có liên quan; Kế hoạch số 19/KH-ĐGS ngày 10/8/2026 của Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh Cà Mau về giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau, UBND xã Trần Phán báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Số liệu báo cáo được tổng hợp theo phạm vi yêu cầu của Đoàn giám sát; riêng một số chỉ tiêu năm 2026 sử dụng số liệu cập nhật trong báo cáo chuyên môn hiện có của địa phương để phản ánh đầy đủ tình hình thực tế đến thời điểm tổng hợp.

I. TỔNG QUAN THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN

Trong giai đoạn 2023 - 2026, khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn xã tiếp tục duy trì và phát triển, có vai trò quan trọng trong hoạt động thương mại - dịch vụ, nông nghiệp, thủy sản, xây dựng, vận tải, chế biến, sửa chữa và các ngành nghề phục vụ sản xuất, đời sống; góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập, huy động nguồn lực trong Nhân dân và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các chủ thể kinh tế tư nhân trên địa bàn chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân sản xuất, kinh doanh. Quy mô phần lớn còn nhỏ; năng lực tài chính, quản trị, khả năng ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu và liên kết thị trường chưa đồng đều. Từ khi Nghị quyết số 68-NQ/TW được ban hành, nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân có chuyên biến tích cực; UBND xã từng bước chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang phục vụ, đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh theo đúng quy định pháp luật.

Theo số liệu chuyên môn tổng hợp, tình hình doanh nghiệp và hộ kinh doanh qua các năm như sau:

Năm	DN đang hoạt động	DN thành lập mới	HKD đang hoạt động	HKD đăng ký mới	Ghi chú
2023	07	02	112	17	
2024	16	09	167	55	
2025	28	12	192	25	
2026	39	11	222	30	
Tổng	90	34	693	127	

Giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2026, theo số liệu nêu trên, có 34 doanh nghiệp thành lập mới và 127 hộ kinh doanh đăng ký mới; số doanh nghiệp đang hoạt động tăng từ 07 doanh nghiệp năm 2023 lên 39 doanh nghiệp đến ngày 30/6/2026; số hộ kinh doanh đang hoạt động tăng từ 112 hộ lên 222 hộ. Có 11 hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp và 02 hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn xã.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

1. Công tác lãnh đạo, điều hành

UBND xã xác định phát triển kinh tế tư nhân là nhiệm vụ quan trọng gắn với thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Sau khi Nghị quyết số 68-NQ/TW và các văn bản triển khai của Trung ương, của tỉnh được ban hành, UBND xã đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ, công chức, các ấp, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và Nhân dân; lồng ghép các nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân trong công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, chuyển đổi số, hỗ trợ sản xuất và kết nối thị trường.

Phương thức quản lý nhà nước được đổi mới theo hướng phục vụ, đồng hành với tổ chức, cá nhân; tăng cường tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, hướng dẫn hồ sơ ngay từ đầu và xử lý khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; đối với nội dung vượt thẩm quyền, tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết.

2. Tình hình và kết quả thực hiện các nhóm nhiệm vụ, cơ chế, chính sách hỗ trợ

a) Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

UBND xã thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tăng cường hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Cán bộ, công chức được quán triệt nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, không gây phiền hà, sách nhiễu, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục có liên quan đến sản xuất, kinh doanh.

Giai đoạn 2023 - 2026, UBND xã đã tiếp nhận, hướng dẫn 50 lượt tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Công tác kiểm tra đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh được thực hiện đúng thẩm quyền, hạn chế chồng chéo, không làm ảnh hưởng không cần thiết đến hoạt động bình thường của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

b) Tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh và nguồn vốn

UBND xã thực hiện công khai thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định; hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục về đất đai, xây dựng, môi trường liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền được tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết. Đối với các nội dung về bố trí quỹ đất khu, cụm công nghiệp, cho thuê tài sản công, đấu thầu dự án có sử dụng đất và các cơ chế hỗ trợ thuộc thẩm quyền cấp tỉnh, UBND xã thực hiện phối hợp, cung cấp thông tin, rà soát địa bàn khi có yêu cầu.

Về tiếp cận vốn, UBND xã phối hợp tuyên truyền các chương trình tín dụng phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh; hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân có nhu cầu tiếp cận nguồn vốn phù hợp, sử dụng vốn đúng mục đích. Trong giai đoạn báo cáo, có 79 doanh nghiệp/hộ kinh doanh được tiếp cận các chương trình tín dụng, với tổng số vốn khoảng 171,83 tỷ đồng.

c) Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

UBND xã khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; sử dụng hóa đơn điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt, mạng xã hội và thương mại điện tử để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi số, thương mại điện tử, kỹ năng kinh doanh và sử dụng các nền tảng số.

Đến năm 2026, có 57 cơ sở ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt; 176 cơ sở sử dụng nền tảng số, mạng xã hội hoặc thương mại điện tử để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm. Kết quả trên góp phần từng bước thay đổi phương thức kinh doanh, tăng khả năng tiếp cận khách hàng và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh; hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp

Hàng năm, UBND xã rà soát các hộ kinh doanh có quy mô, hoạt động ổn định, có tiềm năng phát triển để tuyên truyền, vận động thành lập doanh nghiệp;

phổ biến thông tin về trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và các cơ chế, chính sách hỗ trợ. Giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2026 có 34 doanh nghiệp thành lập mới, 127 hộ kinh doanh đăng ký mới và 11 hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

Từ năm 2025, UBND xã tập trung tuyên truyền các cơ chế, chính sách mới theo Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15 và văn bản hướng dẫn; phối hợp hướng dẫn hộ kinh doanh thực hiện quy định về quản lý thuế, hóa đơn, sổ sách kế toán, từng bước chuyển đổi phương thức quản lý theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp, bền vững. Đối với các chính sách miễn, giảm thuế, bãi bỏ lệ phí hoặc hỗ trợ tài chính thuộc thẩm quyền cơ quan thuế, cơ quan chuyên môn cấp trên, UBND xã thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn và phối hợp để người dân, doanh nghiệp tiếp cận khi đủ điều kiện.

đ) Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực

UBND xã phối hợp tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia các lớp tập huấn về quản trị, kế toán, thuế, kỹ năng kinh doanh, chuyển đổi số, an toàn thực phẩm và các quy định pháp luật có liên quan. Giai đoạn 2023 - 2026 có 465 lượt người/doanh nghiệp/hộ kinh doanh tham gia các lớp đào tạo, tập huấn. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, kỹ năng quản trị và khả năng ứng dụng công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

e) Xúc tiến thương mại, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

UBND xã khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và hộ dân tăng cường liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; quan tâm hỗ trợ các sản phẩm có lợi thế của địa phương về xây dựng nhãn hiệu, bao bì, truy xuất nguồn gốc, tham gia chương trình OCOP, xúc tiến thương mại, quảng bá và kết nối tiêu thụ. Qua triển khai, từng bước hình thành mối liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân, góp phần ổn định đầu ra, nâng cao giá trị sản phẩm và thu nhập cho người sản xuất.

3. Việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, UBND xã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận các chính sách của tỉnh theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND, số 26/2026/NQ-HĐND, số 20/2026/NQ-HĐND, số 21/2026/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Cà Mau; các chính sách còn áp dụng theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bạc Liêu và Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Cà Mau; đồng thời phối hợp rà soát danh mục khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND và Nghị quyết số 28/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Cà Mau.

Qua rà soát nguồn số liệu chuyên môn hiện có, số hồ sơ và kinh phí thụ hưởng chưa được thống kê, tách riêng theo từng nghị quyết tại cấp xã. UBND xã tiếp tục phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh để cập nhật số liệu; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn đối tượng đủ điều kiện lập hồ sơ tiếp cận chính

sách; thực hiện rà soát, cung cấp thông tin và phối hợp xử lý các nội dung về khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn xã cơ bản duy trì ổn định và từng bước phát triển; số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh tăng qua các năm, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và thúc đẩy hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ tại địa phương. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, hỗ trợ tiếp cận vốn, đào tạo, xúc tiến thương mại và tuyên truyền chính sách được quan tâm.

Nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân có chuyển biến tích cực, đặc biệt từ khi triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW. Tinh thần phục vụ, đồng hành của chính quyền đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh được nâng lên; công tác tiếp nhận phản ánh, hướng dẫn thủ tục, tháo gỡ khó khăn được thực hiện thường xuyên hơn.

2. Tồn tại, hạn chế

Số lượng doanh nghiệp trên địa bàn còn ít, quy mô phần lớn là nhỏ và siêu nhỏ; số hộ kinh doanh có khả năng chuyển đổi thành doanh nghiệp nhưng thực tế chuyển đổi còn thấp. Năng lực tài chính, quản trị, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường của nhiều cơ sở còn hạn chế.

Một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh còn khó khăn trong tiếp cận vốn, mặt bằng sản xuất và các chương trình hỗ trợ. Việc liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chưa bền vững; công tác kết nối với ngân hàng, đơn vị khoa học và công nghệ, xúc tiến thương mại chưa thường xuyên. Việc thống kê, cập nhật đầy đủ số liệu về khu vực kinh tế tư nhân ở cấp xã còn khó khăn do dữ liệu được quản lý tại nhiều cơ quan khác nhau; một số chỉ tiêu theo đề cương giám sát chưa có dữ liệu tách riêng ở cấp xã.

3. Nguyên nhân và trách nhiệm

a) Nguyên nhân khách quan: Phần lớn cơ sở kinh doanh hoạt động theo quy mô hộ gia đình, nguồn vốn hạn chế, khả năng quản trị và đầu tư đổi mới công nghệ còn thấp. Một bộ phận hộ kinh doanh còn ngại chuyển đổi thành doanh nghiệp do phải thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, thuế và phát sinh chi phí quản lý.

b) Nguyên nhân chủ quan và trách nhiệm: Nguồn lực của cấp xã dành cho hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp còn hạn chế; công tác phối hợp thu thập, cập nhật và đối chiếu dữ liệu có lúc chưa kịp thời, chưa tách được một số chỉ tiêu theo yêu cầu giám sát. UBND xã chịu trách nhiệm chỉ đạo khắc phục hạn chế thuộc phạm vi quản lý; đồng thời phối hợp, đề nghị cơ quan quản lý dữ liệu và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh cung cấp thông tin đối với các nội dung về vốn, thuế, khoa học và công nghệ, đất đai, tài sản công, xúc tiến thương mại vượt thẩm quyền cấp xã.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục quán triệt, triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15 và các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân; xác định phát triển kinh tế tư nhân là nhiệm vụ quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức; thực hiện công khai, minh bạch, hướng dẫn hồ sơ rõ ràng, hạn chế tối đa việc đi lại và chi phí tuân thủ của tổ chức, cá nhân.

- Rà soát, cập nhật đầy đủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn; xây dựng danh sách hộ kinh doanh có tiềm năng chuyển đổi thành doanh nghiệp để tuyên truyền, tư vấn và hỗ trợ phù hợp; thực hiện tốt chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp mới được giao hằng năm.

- Tăng cường phối hợp với ngân hàng, cơ quan thuế, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận tín dụng, hướng dẫn kế toán, hóa đơn điện tử, chính sách thuế và các nguồn lực tài chính phù hợp.

- Khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, phát triển sản phẩm OCOP và quảng bá sản phẩm trên môi trường số.

- Khuyến khích doanh nghiệp liên kết với hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ dân để hình thành chuỗi sản xuất - tiêu thụ sản phẩm, nhất là sản phẩm nông nghiệp, thủy sản và ngành nghề có lợi thế; chủ động kết nối các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu.

- Thường xuyên tổ chức hoặc tham gia các hoạt động gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, hộ kinh doanh để nắm bắt khó khăn, vướng mắc; giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tăng cường cung cấp, chia sẻ định kỳ dữ liệu về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, tình hình đăng ký, tạm ngừng, giải thể, thuế, lao động và kết quả thụ hưởng chính sách để cấp xã có cơ sở theo dõi, tổng hợp chính xác.

- Đề nghị tổ chức các lớp tập huấn, tư vấn chuyên sâu tại cơ sở về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, hóa đơn điện tử, chuyển đổi số, thương mại điện tử và quy trình chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp; ưu tiên hình thức hướng dẫn thực hành, dễ áp dụng.

- Đề nghị tăng cường các chương trình kết nối tín dụng, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh tiếp cận nguồn vốn phù hợp; công khai rõ điều kiện, hồ sơ, quy trình và đầu mối hướng dẫn để đối tượng thụ hưởng dễ tiếp cận.

- Đề nghị hướng dẫn cụ thể việc triển khai các nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ liên kết sản xuất, hỗ trợ pháp lý, nâng cao năng suất chất lượng, bảo hộ sở

hữu công nghiệp, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; đồng thời bố trí nguồn lực và đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục trong phạm vi pháp luật cho phép.

- Đề nghị tăng cường hỗ trợ xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, OCOP, kết nối thị trường và ứng dụng công nghệ số cho các sản phẩm có lợi thế của địa phương; hỗ trợ kết nối doanh nghiệp với hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ dân để hình thành chuỗi giá trị ổn định.

- Đề nghị tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa cấp tỉnh và cấp xã trong giải quyết các khó khăn về đất đai, mặt bằng sản xuất, quy hoạch, thủ tục đầu tư, môi trường và các nội dung vượt thẩm quyền cấp xã, bảo đảm phản hồi kịp thời cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Trần Phán, giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2026 của UBND xã Trần Phán./.

Nơi nhận:

- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã (b/c);
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã (t/h);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Vũ